



An toàn để phát triển

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số 86 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Tel: (+84-24) 3793 1111 | Fax: (+84-24) 3793 1155

**BẢN THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI  
ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN - HÀ NỘI**

STT	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2024	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
1	<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 09/12/2000, có hiệu lực từ ngày 01/04/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010, có hiệu lực từ ngày 01/7/2011; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ số 42/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2019, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;</p>	<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/06/2022, có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;</p>	<p>Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 thay thế Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 kể từ ngày 01/01/2023.</p>
2	<p><b>Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty</b></p> <p>1. Tổng công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị quyết định cụ thể quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật theo từng thời kỳ phù hợp với Điều lệ, quy định của pháp luật và hoạt động thực tế của Tổng công ty</p>	<p><b>Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty</b></p> <p>1. Tổng công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.</p>	<p>Sửa đổi 02 người đại diện theo pháp luật (CT HĐQT và Tổng giám đốc) thành 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc (theo đề nghị của Cổ đông lớn)</p>
3	<p><b>Điều 12: Quyền của Cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 12: Quyền của Cổ đông</b></p>	



	<p>4- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Tổng công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>4- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Tổng công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa Khoản a, Điều 12 từ “quy định tại Điều 160” thành “quy định tại Điều 165” để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
4	<p><b>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3- Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.</p>	<p><b>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3- Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.</p>	<p>Điểm c, Khoản 3, Điều 14 bỏ nội dung liên quan đến thành viên độc lập hội đồng quản trị vì theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán, BSH không bắt buộc phải có thành viên độc lập HĐQT.</p> <p>Sửa Điểm đ, Khoản 3, Điều 14 từ: “quy định tại Điều 160” thành “quy định tại Điều 165” để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Điểm a, Khoản 4 bỏ nội dung liên quan đến thành viên độc lập hội đồng quản trị vì theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán, BSH không bắt buộc phải có thành viên độc lập HĐQT.</p>
5	<p><b>Điều 21: Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p>	<p><b>Điều 21: Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy</p>	<p>Khoản 1 Bổ sung thêm câu “trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, Điều 21 Điều lệ này” theo</p>



<p>định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, Điều 21 Điều lệ này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;</p> <p>e) Các vấn đề khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.</p> <p>2- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>4-Ngoài việc tuân thủ các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 21 Điều lệ này, các vấn đề dưới đây chỉ được thông qua khi có văn bản đồng ý của cổ đông là tổ chức nắm giữ từ 10% cổ phần phổ thông của Tổng công ty:</p> <p>a) Phát hành bất kỳ cổ phần mới hoặc chứng khoán vốn nào khác, trừ trường hợp tăng vốn để đáp ứng yêu cầu của pháp luật nhằm đảm bảo khả năng thanh toán;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty;</p> <p>c) Bán tài sản, riêng lẻ hoặc tổng gộp, có giá trị trên 35% tổng giá trị tài sản ròng được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</p> <p>d) Thông qua, sửa đổi chính sách chia cổ tức mà cho phép chi trả trên bất kỳ cơ sở nào khác ngoài lợi nhuận của năm tài chính gần nhất;</p> <p>e) Sửa đổi hoặc thay thế bất kỳ điều khoản nào của Điều lệ mà ảnh hưởng đến Khoản 4, Điều 21 này và Khoản 15, Điều 31, Điều lệ này.</p>	<p>đề nghị của cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông của công ty.</p> <p>Khoản 2 bổ sung thêm căn cứ tại “khoản 1 Điều này, khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 21 Điều lệ này”</p> <p>Bổ sung Khoản 4 liên quan đến quyền của cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông của công ty.</p>
--	--



	<p>4- Lược</p> <p>5- Lược</p> <p>6 - Lược</p>	<p>5- Lược</p> <p>6- Lược</p> <p>7- Lược</p>	<p>Thay đổi thứ tự (nội dung không thay đổi):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 4 thành Khoản 5</li> <li>- Khoản 5 thành Khoản 6</li> <li>- Khoản 6 thành Khoản 7</li> </ul> <p>Lý do: bổ sung khoản 4 theo đề nghị của cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông của công ty.</p>
6	<p><b>Điều 25: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ....</p>	<p><b>Điều 25: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4- Bộ</p>	<p>Bộ Khoản 4 liên quan đến thành viên độc lập HĐQT vì theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán, BSH không bắt buộc phải có thành viên độc lập HĐQT.</p>
7	<p><b>Điều 27: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1- Số thành viên của Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2~5 (Lược)</p> <p>10. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tại thời điểm Tổng công ty được niêm yết, Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p><b>Điều 27: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1- Số thành viên của Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2~5 (Lược)</p> <p>10. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 1 Sửa số thành viên Hội đồng quản trị từ “ít nhất là năm (05) người” thành “ít nhất là ba (03) người” theo đề nghị của cổ đông lớn.</p> <p>Khoản 10 Bổ nội dung liên quan đến thành viên độc lập HĐQT vì theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán, BSH không bắt buộc phải có thành viên độc lập HĐQT.</p>



<p><b>Điều 31: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1- Lược.</p> <p>2-</p> <p>3- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a) Ban Kiểm soát;</p> <p>b) Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>4- Lược</p> <p>5- Lược</p> <p>6- Lược</p> <p>7- Lược</p> <p>8- Lược</p> <p>9- Lược</p> <p>11- Lược</p> <p>12- Lược</p> <p>13- Lược</p> <p>14- Lược</p> <p>15- Lược</p> <p>16- Lược</p>	<p><b>Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3- Lược</p> <p>4- Lược</p> <p>5- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a) Ban Kiểm soát;</p> <p>b) Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>c) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>6- Lược</p> <p>7- Lược</p> <p>8- Lược</p> <p>9- Lược</p> <p>10- Lược</p> <p>11- Lược</p> <p>12- Lược</p> <p>13- Lược</p> <p>14- Lược</p> <p>15- Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 17, Điều 31, Điều lệ này.</p> <p>16- Lược</p>	<p>Sửa thứ tự Khoản 1 thành Khoản 3</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 2 thành Khoản 4</p> <p>(nội dung của 2 khoản trên không đổi)</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 3 thành Khoản 5</p> <p>Điểm c, Khoản 3 bỏ nội dung liên quan đến thành viên độc lập Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 4 thành Khoản 6</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 5 thành Khoản 7</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 6 thành Khoản 8</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 7 thành Khoản 9</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 8 thành Khoản 10</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 9 thành Khoản 11</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 11 thành Khoản 13</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 12 thành Khoản 14</p> <p>(nội dung các khoản nêu trên không thay đổi)</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 13 thành Khoản 15</p> <p>Khoản 15 bổ sung thêm câu: trừ các trường hợp quy định tại Khoản 17, Điều 31, Điều lệ này.</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 14 thành Khoản 16</p>
---	--	--



<p>17- Lược</p> <p>18- Lược</p>	<p>17- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị về các vấn đề dưới đây được thông qua nếu được toàn bộ thành viên dự họp có quyền biểu quyết tán thành:</p> <p>a) Giao dịch giữa Công ty với cổ đông nắm giữ từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên, người đại diện của cổ đông này, người liên quan của cổ đông này hoặc người liên quan của người đại diện của họ;</p> <p>b) Định giá tài sản không phải là tiền mặt được sử dụng trong trường hợp phát hành cổ phần, trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ, trừ trường hợp việc định giá được thực hiện bởi tổ chức định giá độc lập.</p>	<p>Bổ sung Khoản 17 liên quan đến việc thông qua Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đề nghị của cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông của công ty.</p>	<p>Sửa thứ tự Khoản 15 thành Khoản 18</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 16 thành Khoản 19</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 17 thành Khoản 20</p> <p>Sửa thứ tự Khoản 18 thành Khoản 21 (nội dung không thay đổi)</p>
<p>18- Lược</p> <p>19- Lược</p> <p>20- Lược</p> <p>21- Lược</p>	<p><b>Điều 32: Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1- Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 32 Xóa bỏ nội dung liên quan đến thành viên độc lập HĐQT</p>	<p>9</p>
<p><b>Điều 32: Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1- Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 32: Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1- Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 32 Xóa bỏ nội dung liên quan đến thành viên độc lập HĐQT</p>	<p>6</p>

10	<p><b>Điều 61: Ngày hiệu lực</b></p> <p>2- Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nộp tại phòng Công chứng Nhà nước của địa phương 01 bản (một bản);</li> <li>b) Đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố 05 bản (năm bản);</li> <li>c) Lưu trữ tại trụ sở chính của Tổng công ty 04 bản (bốn bản)</li> </ul>	<p><b>Điều 61: Ngày hiệu lực</b></p> <p>2- Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau, và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.</p>	<p>Sửa lại theo Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</p>
----	---	--	---